

Bản án số: 79/2020/HSST
Ngày: 02/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Vũ Thị Luyến

Thư ký Tòa án : Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 06 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:64/2020/HSST ngày 07/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXX ngày 19/5/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 04/02/1977;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Hoàng Vân, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1953; con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1952, đều trú tại tổ dân phố Hoàng Vân, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo có 05 anh chị em, Thành là con thứ hai; Có vợ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: Không (danh bản, chỉ bản số: 117 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 29/02/2020).

Nhân thân: Năm 2013 bị Công an phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “*Đánh nhau và báo thông tin giả đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” tại Quyết định số 205/QĐ-XPHC ngày 23/5/2013. Năm 2015 bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “*Đánh bạc*” tại Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2015.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn T không bị giam giữ được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06/5/1970;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Ấp Bắc, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10. Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1932 (đã chết); con bà: Nghiêm Thị C, sinh năm 1933, trú tại tổ dân phố Ấp Bắc, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo 08 anh chị em, H là con thứ sáu; Có vợ là: Nguyễn Thị X, sinh năm 1971; Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996).

Tiền án, tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số 116 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 09/02/2020)

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn H không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp *Cấm đi khỏi nơi cư trú* tại phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Đức H1; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 04/6/1987;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Hoàng Vân, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12. Con ông: Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1952; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1958, đều trú tại tổ dân phố Hoàng Vân, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo có 04 anh chị em, Hậu là con thứ tư; Có vợ là: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987; Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014).

Tiền án, tiền sự: Không (Theo danh bản, chỉ bản số 118 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 29/02/2020).

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Đức H không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp *Cấm đi khỏi nơi cư trú* tại phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa

4. Hoàng Văn C; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10/01/1987;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm Tân Thịnh, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Hoàng Văn P, sinh năm 1963; con bà: Hà Thị K, sinh năm 1963, đều trú tại xóm Tân Thịnh, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo có 03 anh chị em, Cương là con thứ nhất; Có vợ là: Phạm Thị L, sinh năm 1989; Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015).

Tiền án, tiền sự: Không. Theo danh bản, chỉ bản số 119 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 29/02/2020).

Biện pháp ngăn chặn: Hoàng Văn C không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp *Cấm đi khỏi nơi cư trú* tại xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1959

ĐKHKT: TDP Hoàng Vân, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút ngày 10/01/2020, tại nhà ở của Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 thuộc tổ dân phố Hoàng Vân, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang các đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1 và Hoàng Văn C đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm: 5.260.000đ (*Năm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*), 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc thảm màu xanh bằng vải các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Tạm giữ trên người Hoàng Văn C 2.000.000đ và 01 điện thoại Samsung Galaxy A6, Nguyễn Văn T 520.000đ, Nguyễn Đức H1 3.000.000đ và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1 và Hoàng Văn C khai nhận: Buổi sáng ngày 10/01/2020, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1 và Hoàng Văn C đến nhà Nguyễn Văn T ở tổ dân phố Hoàng Vân, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên chơi uống nước sau đó ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, cả 04 người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Phỏm” được thua bằng tiền để vui chơi, giải trí thì được mọi người đồng ý. Sau đó H1 đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, còn T lấy 01 chiếc thảm màu xanh bằng vải trải xuống nền tại phòng khách nhà của T. Các đối tượng đánh bạc đến 12 giờ cùng ngày thì bị Công an thị xã Phổ Yên phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Quá trình điều tra các đối tượng khai về hình thức đánh bạc như sau: Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài được trộn đều và chia cho 04 người tham gia đánh bạc, mỗi người 09 quân bài, số quân bài còn lại để tại dưới chiếu để bốc, riêng người chia bài được 10 quân bài (người chia bài được đánh trước). Sau khi chia đủ quân bài cho những người chơi thì người chia bài sẽ được đánh đầu tiên, tiếp đến là người bên cạnh theo hướng chiều kim đồng hồ và có thể ăn quân bài của người đánh trước đó. Những người chơi lần lượt đánh 04 lượt, sau 4 lượt đánh nếu không có người “Ù” thì sẽ tính điểm trên số quân bài còn lại (không tính điểm của phỏm), người có số điểm còn lại thấp nhất là người thắng, người

thắng được những người chơi trả số tiền như sau: Người về nhì là 20.000đ, người về ba là 40.000đ, người bét là 60.000đ, người không có phỏm là 80.000đ và người bị bắt quân bài cuối bị người ngồi sau ăn vào phỏm mất 80.000đ cho người ăn. Nếu có người “Ù” thì mỗi người chơi phải trả cho người “Ù” số tiền 100.000đ và người “Ù” sẽ cắt lại 10.000đ từ số tiền thắng bạc để ra mếp chiếu bạc để sau khi kết thúc việc đánh bạc sẽ cho Thành để phục vụ nước uống.

Quá trình điều tra còn xác định số tiền 2.000.000đ tạm giữ trên người của Hoàng Văn C và 520.000đ tạm giữ trên người của Nguyễn Văn T sử dụng vào việc đánh bạc. Đối với số tiền 3.000.000đ của Nguyễn Đức H1, tuy không sử dụng đánh bạc nhưng CQĐT quyết định tạm giữ để chờ xử lý khi xét xử vụ án. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1 và Hoàng Văn C sử dụng vào việc đánh bạc là 7.780.000đ (*Bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra xác định 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng tạm giữ của Nguyễn Đức H1, 01 điện thoại Samsung Galaxy A6 tạm giữ của Hoàng Văn C không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho H1 và C quản lý sử dụng theo quy định.

Với nội dung nêu trên tại bản cáo trạng số 81/KSĐT ngày 06/5/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1, Hoàng Văn C về tội “Đánh bạc” tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1, Hoàng Văn C về tội “Đánh bạc” tại bản cáo trạng truy tố đã thể hiện.

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1, Hoàng Văn C chưa có tiền án, tiền sự. Riêng Nguyễn Văn T có nhân thân cần xem xét trong khi lượng hình: Năm 2013 bị Công an phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “*Đánh nhau và báo thông tin giả đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” tại Quyết định số 205/QĐ-XPHC ngày 23/5/2013. Năm 2015 bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “*Đánh bạc*” tại Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2015.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 04 bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đều được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vì những căn cứ nêu trên Đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1, Hoàng Văn C đã phạm tội “Đánh bạc”.

**Về hình phạt chính: đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 58, khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 6 - 9 tháng tù.*

Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 58, khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt:

Nguyễn Văn Hào từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 12 - 18 tháng thử thách

Nguyễn Đức Hậu từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 12 - 18 tháng thử thách

Hoàng Văn Cương từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo 12 - 18 tháng thử thách

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt tiền sung công quỹ Nhà nước đối với mỗi bị cáo từ 10 - 12 triệu đồng.

Xử lý vật chứng: Tiêu hủy công cụ dùng phạm tội theo quy định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền thu giữ trên chiếu bạc 5.260.000đ, thu trên người C 2.000.000; thu của T 520.000đ, tổng cộng là 7.780.000đ

Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 thảm trải nền bằng vải.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của của các bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Phản tranh tụng: các bị cáo không tranh luận

Kết thúc phản tranh tụng bị cáo và đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để HĐXX xem xét.

- Người chứng kiến đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy, việc người chứng kiến vắng mặt nhưng trong hồ sơ có lời khai thể hiện quan điểm của họ nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 BLTTHS, xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định của pháp luật;

[2]. Về căn cứ phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H, Hoàng Văn C hoàn toàn khai nhận: Việc đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, được thua bằng tiền VND diễn ra trong khoảng thời gian từ 11 giờ 20 phút đến 12 giờ ngày 10/01/2020, tại nhà của Nguyễn Văn T thuộc tổ dân phố Hoàng Vân, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là hoàn toàn bột phát của anh em khi đến nhà T chơi uống nước, sau đó ăn cơm, uống rượu rồi cùng rủ nhau đánh bài vui chơi, giải trí. Bộ bài tú lơ khơ do H1 là người đi mua để sử dụng trong quá trình đánh bạc; thăm trải của gia đình T có sẵn. Khi tiến hành chơi, T có 1.020.000đ bỏ ra chiếu 500.000đ để đánh; H1 đem theo 4.100.000đ và bỏ ra 1.100.000đ để đánh bạc; C đem theo 2.500.000đ nhưng bỏ ra 1.500.000đ để đánh bạc; H có 1.500.000đ bỏ ra để đánh bạc. Trong quá trình chơi có thỏa thuận mỗi ván “ù” thì người nào “ù” bỏ ra 10.000đ, (cắt từ số tiền thắng bạc) nộp cho chủ nhà Nguyễn Văn T để ra mếp chiếu mục đích mua nước uống. Khi CQĐT phát hiện bắt giữ vật chứng thu giữ được trên chiếu bạc gồm: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc thăm màu xanh bằng vải và **5.260.000đ VND** là tiền dùng để đánh bạc. Ngoài ra thu giữ trên người C số tiền 2.000.000đ, đây là số tiền quá trình đánh bạc thắng C cắt vào người; thu trên người T số tiền 520.000đ, T cũng xác định sử dụng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là **7.780.000đ** (*Bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*).

[3]. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được, HĐXX xác định hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 81/CT - VKSPY ngày 06/5/2020 của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1, Hoàng Văn C về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng luật.

Cụ thể Điều 321 BLHS năm 2015 có nội dung:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này... mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xong hành vi của các bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, cờ bạc là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, kinh tế của gia đình bản thân các bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung để đẩy lùi tệ nạn này ra khỏi cộng đồng.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Khi phạm tội, các bị cáo tham gia không có sự bàn bạc hay phân công vai trò cụ thể nên vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là chủ nhà đồng ý cho các con bạc đánh tại nhà đồng thời tích cực tham gia đánh bạc, đồng ý nhận tiền thuốc, nước (tiền phí) do những người chơi bạc khi thắng trích trả 10.000đ/lần ù. Do đó, vai trò của bị cáo T tích cực hơn và phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại đều là người thực hành trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo thứ tự, vai trò thực hành của mình theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

**Về tình tiết giảm nhẹ TNHS:*

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù được coi là chưa có tiền án, tiền sự xong có nhân thân cần đề cập trong khi lượng hình: Năm 2013 bị Công an phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “*Đánh nhau và báo thông tin giả đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” tại Quyết định số 205/QĐ-XPHC ngày 23/5/2013. Năm 2015 bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “*Đánh bạc*” tại Quyết định số 09/QĐ-XPVPHC ngày 27/11/2015. T đã chấp hành nộp phạt xong các Quyết định nêu trên đã đương nhiên được xóa tiền sự nên bị coi có nhân thân xấu. Tại phiên tòa bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt nên T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Đối với cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1, Hoàng Văn C, đều chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa cả ba bị cáo H, H1, C có thái độ thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét cho hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

**Về tình tiết tăng nặng:* Cả 04 bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng: Quá trình điều tra các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân đề nghị được cải tạo tại địa phương. Xét thấy, căn cứ Nghị Quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS, thì thấy bị cáo T không đủ điều kiện để cải tạo tại địa phương theo quy định mà phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Các bị cáo còn lại (H, H1, C) đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thiết nghĩ không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Căn cứ về điều kiện cho hưởng án treo quy định tại mục 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật và cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo về công tác giáo dục phòng ngừa và tin rằng các bị cáo sẽ rút ra bài học sớm cải tạo thành công dân tốt.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 3 Điều 321 BLHS thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 triệu đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, cần phạt khoản tiền nhất định đối với các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[8] LỜI đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Vật chứng: Về số tiền thu trên chiếu bạc 5.260.000đ và thu trên người Hoàng Văn C 2.000.000đ; thu trên người T 520.000đ, tổng cộng là 7.780.000đ (*Bảy triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng*) tiền VNĐ cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Số tiền thu trên người Nguyễn Đức H1 3.000.000đ, Hậu xác định để nộp học cho con, không dùng để đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

Các vật chứng khác gồm: Bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 01 tấm thảm vải màu xanh, được xác định của gia đình T, tại phiên tòa T không có ý kiến đề nghị gì, xét thấy đây là công cụ bị cáo và những người cùng chơi sử dụng để phạm tội nên cần tiêu hủy theo quy định.

- Đối với điện thoại thu giữ của các bị cáo, trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên CQĐT đã trả lại, việc trả lại là đúng nên HĐXX không đề cập.

[10]. Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Các vấn đề khác: không có.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1, Hoàng Văn C, phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt

**Hình phạt chính:*

*Áp dụng Điều 58; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn T 07** (bảy) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Áp dụng Điều 58; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

2. Bị cáo **Nguyễn Văn H 06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Bị cáo **Nguyễn Đức H1 06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Bị cáo **Hoàng Văn C 06** (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H1 cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn C cho UBND xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

(Bị cáo được giải thích chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017... Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

**Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS

Phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1, Hoàng Văn C, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

3.1. *Tịch thu tiêu hủy:* 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 tấm thảm vải màu xanh.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 26 tháng 5 năm 2020;

3.2: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: tiền VNĐ 7.780.000đ (*Bảy triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng*).

3.3: Trả lại bị cáo: Nguyễn Đức H1 3.000.000đ, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án khoản tiền phạt và án phí của vụ án.

(Theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 112 lập ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên với Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, số tiền 10.780.000đ).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức H1, Hoàng Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Báo cho biết các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

